

CHÍNH PHỦ
Số: 42-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 1993

NGHỊ ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, tổ chức bộ máy, về lề lối làm việc của Ủy ban quốc gia dân số và kế hoạch hoá gia đình

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30-9-1992;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hoá gia đình và Bộ trưởng - Trưởng ban Ban tổ chức - Cán bộ Chính phủ;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hoá gia đình là cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực dân số - kế hoạch hoá gia đình và phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đoàn thể nhân dân, tổ chức xã hội trong việc tổ chức thực hiện các chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình trong phạm vi cả nước.

Điều 2.- Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hoá gia đình có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch chương trình, dự án về dân số - kế hoạch hoá gia đình trình Chính phủ phê duyệt và tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đó trong phạm vi cả nước.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các dự án luật, pháp lệnh, văn bản dưới luật, chính sách về dân số - kế hoạch hoá gia đình để trình Chính phủ.

Ban hành theo thẩm quyền các quyết định, thông tư, chỉ thị để hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước, quy chế quản lý các chương trình và dự án dân số - kế hoạch hoá gia đình; phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quy định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy trình, quy phạm về công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình; tham gia xây dựng các chính sách có liên quan đến dân số - kế hoạch hoá gia đình.

3. Tổ chức sự phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đoàn thể nhân dân và tổ chức xã hội thực hiện việc cung cấp thông tin và dịch vụ về việc kế hoạch hoá gia đình đến tận người dân; xây dựng các quy chế thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình của Nhà nước đối với các đơn vị, cá nhân thuộc các Bộ. Cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đoàn thể nhân dân và tổ chức xã hội.

4. Phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xây dựng và trình Chính phủ kế hoạch tài chính bảo đảm cho chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình. Sau khi được Chính phủ phê duyệt, Ủy ban có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và quản lý kế hoạch đó theo quy định của Chính phủ.

5. Hướng dẫn, kiểm tra các ngành, các địa phương, các tổ chức và công dân trong việc thực hiện pháp luật của Nhà nước, các văn bản pháp quy về dân số - kế hoạch hoá gia đình do Ủy ban ban hành.

Phối hợp với các cơ quan thành viên chỉ đạo công tác thanh tra chuyên ngành dân số - kế hoạch hoá gia đình, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân về dân số - kế hoạch hoá gia đình, tạo điều kiện để các hội, các tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động dân số - kế hoạch hoá gia đình.

6. Trình Chính phủ việc tham gia các tổ chức quốc tế, việc ký kết, tham gia, phê duyệt các điều ước quốc tế về dân số - kế hoạch hoá gia đình; tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế, điều ước quốc tế theo quy định của Chính phủ.

Theo sự uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ, tham gia đàm phán hoặc đàm phán ký kết với các tổ chức quốc tế, các cơ quan nước ngoài về dân số - kế hoạch hoá gia đình.

Theo dõi, chỉ đạo và điều phối chung việc thực hiện các chương trình, dự án quốc tế tài trợ về dân số - kế hoạch hoá gia đình (kể cả viện trợ Chính phủ, viện trợ phi Chính phủ).

7. Quản lý tổ chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng kỹ thuật, nghiệp vụ trong ngành theo quy định của Chính phủ; quyết định việc tuyển dụng, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, và thực hiện các chế độ khác của Nhà nước đối với viên chức do Ủy ban trực tiếp quản lý.

Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác có liên quan thực hiện việc bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ làm công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình.

8. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình.

9. Tổ chức việc thu thập, xử lý, lưu trữ và phổ biến thông tin dân số - kế hoạch hoá gia đình đáp ứng yêu cầu quản lý, điều phối và thực hiện công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình.

10. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm tra các điều kiện cho phép sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu các thiết bị, phương tiện kế hoạch hoá gia đình.

Điều 3.- Thành phần của Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hoá gia đình gồm:

Chủ nhiệm,

Phó Chủ nhiệm chuyên trách,

Các Phó Chủ nhiệm kiêm nhiệm là đại diện lãnh đạo Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Y tế.

Các Ủy viên kiêm nhiệm là đại diện lãnh đạo Bộ Lao động - Thương binh xã hội, Bộ Văn hoá - Thông tin, Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam, Tổng cục thống kê, Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Trung ương Hội Kế hoạch hoá gia đình Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

Chủ nhiệm và Phó chủ nhiệm chuyên trách do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, các Phó Chủ nhiệm và Ủy viên kiêm nhiệm do lãnh đạo các cơ quan nói trên cử.